TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị V và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 24/4/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng thường xuyên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân với nhau. Chị V xét thấy mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Con chung: Có hai người con chung là Nguyễn Thị Thùy A, sinh ngày 03/01/2006 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01/10/2010, hiện nay các cháu do chị V nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị V yêu cầu đươc tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị V yêu cầu ly hôn với anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị V, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai: Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nên đã ly than với nhau. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị V thấy rằng các cháu A và T đang chung sống ổn định với và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị V, anh T không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị V, giao các cháu A và T cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng nên được đối trừ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thùy A, sinh ngày 03/01/2006 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01/10/2010 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 14/11/2022 chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003147 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị V, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn